

CÔNG TY TNHH GENTLE BROS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GENTLE BROS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GENTLE BROS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109397610

3. Ngày thành lập: 10/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 88 phố Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm	5820
2.	Lập trình máy vi tính	6201(Chính)
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
5.	Quảng cáo	7310
6.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
7.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
8.	Cổng thông tin Loại trừ Hoạt động báo chí	6312
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
10.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
11.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
12.	Hoạt động hậu kỳ	5912
13.	Hoạt động chiếu phim	5914
14.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
15.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
16.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
17.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Xây dựng nhà để ở	4101

22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
24.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
26.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
27.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
28.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
31.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
34.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
41.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
42.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
43.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
44.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
45.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
46.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
47.	Khai thác quặng sắt	0710
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Phá dỡ	4311
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
51.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
52.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
53.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
54.	Dịch vụ đóng gói	8292
55.	Khai thác và thu gom than non	0520
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
57.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

58.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
59.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
61.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
62.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
63.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN HIỆP Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *03/11/1993* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *012984793*
 Ngày cấp: *12/01/2012* Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số 88 Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *số 88 Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội